

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ GÒ CÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH TIỀN GIANG**

Số:183 /2024/QĐST-DS

Ngày 29 /11/2024

*“V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị An Thư.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên họp bà Nguyễn Trường Bảo Vy- Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2024 Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công

Đã tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số 139/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu Chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp số 223/2024/QĐMPH-ST, ngày 15/11/2024.

1.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1950

Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Số D đường T, khu phố C, Phường E, thành phố G, Tiền Giang.

2.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Lê T, sinh năm 1993.

2.Ông Lê Minh Q, sinh năm 1963.

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963.

Địa chỉ: khu phố L, Phường L, thành phố G, Tiền Giang.

**3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:**

-Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với con nuôi là anh Lê T, sinh năm 1993, địa chỉ khu phố L, Phường L, thành phố G, Tiền Giang.

Người yêu cầu trình bày: Vào năm 2007 vợ chồng ông L, bà Ê có nhận cháu Lê T làm con nuôi, mục đích để động viên tinh thần cho cháu học tập tốt hơn để nên người sau này. Vợ chồng ông có quyết định Công nhận việc nuôi con số 34/QĐ-U, thị xã G, Tiền Giang ngày 04/6/2007 của UBND phường U, thị xã G ( nay thành phố G). Nay cháu đã trưởng thành có việc làm ổn định và có cuộc sống tốt, tôi

muốn xin chấm dứt việc nuôi con nuôi để vợ chồng ông và con nuôi Lê T không còn trách nhiệm lẫn nhau, để các bên có cuộc sống riêng tư.

Vợ chồng ông cũng không có tranh chấp bất cứ tài sản gì, hay con nuôi Lê T cũng không có đóng góp công sức gì trong gia đình ông trong suốt quá trình vợ chồng nhận Lê T làm con nuôi.

Ông L, bà Ê cùng thống nhất trình bày: Thừa nhận lời trình bày của người yêu cầu và con nuôi Lê T là đúng sự thật ông bà không có ý kiến gì khác. Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý xem xét đơn yêu cầu Chấm dứt việc nuôi con nuôi của là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 của Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị giải quyết theo hướng: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Ê.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi là ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1950 và Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ Số D đường T, khu phố C, Phường E, thành phố G, Tiền Giang. đối với con nuôi là Lê T, sinh năm 1993, khu phố L, Phường L, thành phố G, Tiền Giang.( theo quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 34/QĐ-U, thị xã G, Tiền Giang ngày 04/6/2007 của UBND phường U, thị xã G ( nay thành phố G).

- Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ ruột được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

#### NHẬN ĐỊNH:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Gò Công nhận định:*

Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu của ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Ê thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

Về nội dung: Vào năm 2007 vợ chồng ông L, bà Ê có nhận cháu Lê T làm con nuôi, mục đích để động viên tinh thần cho cháu học tập tốt hơn để nên người sau này. Vợ chồng ông có quyết định Công nhận việc nuôi con số 34/QĐ-U, thị xã G, Tiền Giang ngày 04/6/2007 của UBND phường U, thị xã G ( nay thành phố G). Nay cháu đã trưởng thành có việc làm ổn định và có cuộc sống tốt, ông muốn xin chấm dứt việc nuôi con nuôi để vợ chồng ông và con nuôi Lê T không còn trách nhiệm lẫn nhau, để các bên có cuộc sống riêng tư.

Việc nuôi con nuôi đã được sự đồng ý của bên cho làm con nuôi, bên nhận nuôi con nuôi và con nuôi và đã được làm thủ tục hợp pháp tại UBND phường U thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo đúng quy định của pháp luật vào thời điểm nhận nuôi con nuôi, được thể hiện tại các chứng cứ: Lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Quyết định số 34/QĐ-U, thị xã G, Tiền Giang ngày 04/6/2007 của UBND phường U, thị xã G ( nay thành phố G); Giấy khai sinh Lê T, cha: Nguyễn Thành L, mẹ Nguyễn Thị Ê. Trong thời gian thực hiện việc nuôi con nuôi cũng như người được nhận làm con nuôi hai bên có thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi với cha mẹ nuôi, hai bên không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con nuôi anh Lê T không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản chung của cha, mẹ nuôi vì con nuôi trực tiếp ở bên nhà cha mẹ ruột.

Lý do, mục đích của việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là do con nuôi đã thành niên, khỏe mạnh có điều kiện sống tốt, có việc làm ổn định, đồng thời cha mẹ nuôi không muốn ràng buộc trách nhiệm quyền và nghĩa vụ đối với con nuôi cũng như con nuôi đối với cha mẹ nuôi Hơn nữa có sự đồng ý, tự nguyện chấm dứt nuôi con nuôi của con nuôi, mẹ đẻ của con nuôi. Cha mẹ nuôi ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Ê, và con nuôi đã thành niên là Lê T tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Từ các nhận định trên xét thấy, yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Ê là có căn cứ, cần chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, nên không xét đến.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công như nhận định trên, nên được chấp nhận.

Về lệ phí: phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên ông Bà được miễn Theo điểm đ điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 Ngày 30/12/2016

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình

- Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Ê.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi là ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1950 và Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ Số D đường T, khu phố C, Phường E, thành phố G, Tiền Giang đối với con nuôi là Lê T, sinh năm 1993, khu phố L, Phường L, thành phố G, Tiền Giang (theo Quyết định số 34/QĐ-U, thị xã G, Tiền Giang ngày 04/6/2007 của UBND phường U, thị xã G ( nay thành phố G), tỉnh Tiền Giang.)

- Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi ông Nguyễn Thành L và Bà Nguyễn Thị Ê và con nuôi Lê T chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

- Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ ruột là ông Lê Minh Q và bà Nguyễn Thị P và con ruột là Anh Lê T được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

Về lệ phí: ông Nguyễn Thành L và Bà Nguyễn Thị Ê được miễn lệ phí theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh TG.
- Các đương sự;
- Viện KSTP GC;
- Chi cục THATP GC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

### **Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp**

**Trần Thị An Thư**